1. Viết chương trình sử dụng hàm 7, ngắt 21h để nhận 1 ký tự từ bàn phím, dùng 1 biến để lưu trữ ký tự nhận được (do sinh viên tự đặt tên biến), sau đó sử dụng hàm ngắt 21h để in ra màn hình ký tự nhận được đang lưu trong biến ấy. Chương trình phải có đủ các câu thông báo nhập và xuất.

Ví dụ: Hay go 1 phim: B

Ky tu nhan duoc la: B

2. Sửa lại chương trình 4.1 sao cho không cần sử dụng biến để lưu trữ ký tự mà kết quả chạy chương trình vẫn không thay đổi.

3. Viết chương trình nhận 1 ký tự từ bàn phím, sau đó in ra màn hình ký tự kế trước và kế sau của ký tự vừa nhập

Ví dụ: Hay go 1 phim: B

Ky tu ke truoc : A

Ky tu ke sau : C

4. Viết chương trình cho phép nhập từ bàn phím tên của 1 người, sao đó in ra màn hình chuỗi có dạng như sau:

Xin chao <tên\_đã\_nhập>

Ví dụ: Khi chạy chương trình, nhập vào là: SV HVKTMM

Chuỗi in ra màn hình sẽ là: Xin chao SV HVKTMM

5. Viết chương trình cho nhập 1 ký tự từ màn hình và xuất câu thông báo tương ứng

sau:

- Nếu ký tự nhập là ‘S’ hay ‘s’ thì in ra “Good morning!”

- Nếu ký tự nhập là ‘T’ hay ‘t’ thì in ra “Good Afternoon!”

- Nếu ký tự nhập là ‘C’ hay ‘c’ thì in ra “Good everning!”

1. Viết lại chương trình BAI\_3A.ASM sao cho chương trình có thể phân biệt được 3 loại ký tự nhập từ bàn phím: "Ký tự HOA", "ký tự thường" và "ký tự khác".
2. Viết chương trình nhập từ bàn phím 1 ký tự thường. Sau đó in ra màn hình lần lượt các ký tự từ ký tự nhận được đến 'z' sao cho giữa các ký tự có 1 khoảng trống
3. Không dùng hàm 0Ah/21h, hãy dùng lệnh lặp để viết chương trình nhập vào 1 chuỗi ký tự. Sau khi nhập xong đếm xem chuỗi có bao nhiêu ký tự. In ra màn hình chuỗi nhận được và số ký tự có trong chuỗi.

Ví dụ: S = "Hello world !" ==> Số kí tự trong chuỗi là 13.

1. Viết chương trình cho phép nhập vào một chuỗi bất kỳ. Sau đó:

- Đổi tất cả ký tự thường thành ký tự hoa và in ra màn hình.

- Đổi tất cả ký tự hoa thành ký tự thường và in ra màn hình.

Ví dụ: S = ‘weLcOme To AssEmblY’

In ra: welcome to assembly - WELCOME TO ASSEMBLY

1. Nhập vào 2 chuỗi số, đổi 2 chuỗi thành số, sau đó cộng hai số, đổi ra chuỗi và xuất chuỗi tổng.

Ví dụ: S1 = "123" => N1 = 123

S2 = "456" => N2 = 456

N = N1 + N2 = 123 + 456 = 579 => S = "579" (xuất S ra màn hình)

1. Nhập 2 số nguyên dương A, B. Tính A/B, A\*B (không dùng lệnh DIV, MUL) và in ra màn hình kết quả.

Ví dụ: A=18, B=3

Tính A/B: 18 - 3 - 3 - 3 - 3 - 3 - 3 = 0, vậy A/B = 6 (tổng trừ B cho đến khi A = 0).

Tính A\*B = 18 + 18 + 18 = 54

1. Viết chương trình nhập 2 số nhị phân 16 bit A và B. Sau đó in ra màn hình các kết quả ở dạng nhị phân: A + B, A – B, A and B, A or B.

Ví dụ: Nhập số nhị phân A: 10101010

Nhập số nhị phân B: 01010101

A + B = 11111111 A – B = 01010101

A and B = 00000000 A or B = 11111111

1. Viết chương trình nhập 1 ký tự từ bàn phím, sau đó in ra màn hình mã ASCII của ký tự nhận được ở dạng thập lục phân, thập phân và nhị phân.

Ví dụ: Nhập 1 ký tự: A

Mã ASCII dạng Hex: 41h

Mã ASCII dạng Dec: 65

Mã ASCII dạng Bin: 01000001b

1. Viết lại chương trình bài 12 nhưng 2 số A và B được nhập theo dạng thập phân. Các kết quả được in ra màn hình ở dạng nhị phân.
2. Viết lại chương trình bài 12 nhưng 2 số A và B được nhập theo dạng thập phân. In các kết quả ở dạng thập phân: A + B, A – B
3. Viết chương trình tính giai thừa n! Với n là số nguyên dương nhập từ bàn phím. In kết quả ra màn hình ở dạng thập phân. Cho biết, khả năng của 8086 tính được n lớn nhất là bao nhiêu?